

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Lộc và ông Tôn Anh Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ái Hoa. , Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 9 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/2016/HSPT ngày 05/9/2016 đối với bị cáo Nguyễn Phúc Vĩnh A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 154/2016/HSST ngày 03/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Phúc Vĩnh A (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh ngày: 16/3/1975; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: 8/288 Ph CTr, phường AC, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: 45 Ng KC, phường AC, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ điện nước; trình độ văn hóa: 3/12; con ông: Nguyễn Phúc Bửu B (chết) và bà Huỳnh Thị S (chết); vợ: Lê Thị S và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án (ngày 22/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án hình sự số 226 ngày 22/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Huế). Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Huế thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 05/3/2016, Nguyễn Phúc Vĩnh A đi từ phòng trọ của mình ra quán làm tóc gặp chị Bùi Thị KA (sinh năm 1977, ở tại 45 Ng KC, phường AC, thành phố Huế) giả vờ mượn chiếc xe mô tô để cho người khác thuê lại với giá 60.000đ/ 01 ngày. Chị KA nghe vậy tưởng thật nên đồng ý cho A mượn chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 75K6- 2116. Chiếm đoạt được xe A liền đem đến 160 Phan Bội Châu, phường Trường An, thành phố Huế cầm cố cho chị Lê Thị Thanh T (sinh năm 1983) lấy 8.000.000đ tiêu xài hết. Chị KA không thấy A trả lại xe cho mình, qua tìm hiểu biết A đã cầm xe mô tô nên ngày 25/3/2016 làm đơn gửi Công an thành phố Huế điều tra, truy xét.

Hồi 09 giờ 20 phút ngày 28/3/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Huế tạm giữ chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 75K6- 2116, màu đỏ- bạc do chị Lê Thị Thanh T giao nộp.

Ngày 28/3/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản. Hội đồng định giá tài sản kết luận chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 75K6- 2116, màu đỏ- bạc có giá trị 11.000.000đ

Ngày 21/4/2016 Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho người bị hại là chị Bùi Thị KA, chị Bùi Thị KA nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Lê Thị Thanh T yêu cầu bị cáo A bồi thường 8.000.000đ tiền cầm cố xe, bị cáo A chưa bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 154/2016/HSST ngày 03/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Vĩnh A 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 606; 608 Bộ luật dân sự: Buộc Nguyễn Phúc Vĩnh A phải trả cho chị Lê Thị Thanh T số tiền 8.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/8/2016, bị cáo Nguyễn Phúc Vĩnh A có đơn kháng xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phúc Vĩnh A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Đã có cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 05/3/2016, Nguyễn Phúc Vĩnh A đến quán làm tóc gặp chị Bùi Thị KA ở tại 45 Ng KC, phường AC thành phố Huế giả vờ mượn chiếc xe mô tô để cho người khác thuê lại với giá 60.000đ/ 01 ngày. Chị KA nghe vậy tưởng thật nên đồng ý cho A mượn chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 75K6- 2116. Chiếm đoạt được xe A liền đem đến 160 Phan Bội Châu, phường Trường An, thành phố Huế cầm cố cho chị Lê Thị Thanh T lấy 8.000.000đ tiêu xài hết. Qua định giá tài sản thì chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 75K6- 2116 có giá trị 11.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Huế kết án bị cáo Nguyễn Phúc Vĩnh A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phúc Vĩnh A thì thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Phúc Vĩnh A là người có năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi lợi dụng sự tin tưởng của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Vĩnh A đã thực hiện hành vi trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Vĩnh A xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xem thường pháp luật và tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử lý thích đáng để giáo dục và phòng ngừa chung. Mức án 12 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cho bị cáo Vĩnh A. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Phúc Vĩnh A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Phúc Vĩnh A phải chịu theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phúc Vĩnh A và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Vĩnh A 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 606; 608 Bộ luật dân sự: Buộc Nguyễn Phúc Vĩnh A phải trả cho chị Lê Thị Thanh T số tiền 8.000.000 đồng.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Phúc Vĩnh A phải chịu 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDTC;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục thi hành án thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà HS, Vp, Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Hưng Bính